

Số: 07/2021/QĐST- KDTM

Hà Nội, ngày 22 tháng 3 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào điều 212, điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 27/6/2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số 105/2020/TLST-KDTM ngày 06 tháng 11 năm 2020 về việc: Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện. Nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty A.

Địa chỉ: Phòng 04-05, Tầng 12 S Center Tòa 2, 67 LL, phường BN, quận 1, thành phố CM.

Đại diện theo pháp luật: Ông N - Tổng Giám Đốc.

Đại diện theo uỷ quyền: Nguyễn Hữu T – Nhân viên phòng thu nợ.

- Bị đơn: Công ty B

Địa chỉ: Tầng 6, Tòa nhà V, số 9, phố DT, phường DVH, quận CG, thành phố HN.

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn H – Chức vụ: Giám đốc

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Công ty A và Công ty B cùng thống nhất tự nguyện thỏa thuận như sau:

2.1. Các bên xác nhận **Công ty B** và **Công ty A** có ký kết hợp đồng tín dụng số 1000320801 vào ngày 14/01/2019. Công ty B (bên vay) đề nghị cấp tín dụng và Công ty A (bên cho vay) đồng ý cấp tín dụng cho khoản vay với số tiền: 562,000,000 (Năm trăm sáu mươi hai triệu đồng) với nội dung chính sau đây:

- Mục đích của khoản vay: Mua 01 xe ô tô Toyota HILUX, số khung: MR0JB3DD1J1900593, số máy: 2GD8346339, BKS: 29H-181.16. Đồng thời, chiếc xe ô tô này là tài sản được bên vay thế chấp tại bên cho vay trong suốt thời hạn vay để bảo đảm cho khoản vay nêu trên.

- Thời hạn vay: 84 tháng

- Lãi suất vay: 6.99%/năm, lãi suất này được điều chỉnh sau mỗi 03 tháng, hiện nay lãi suất áp dụng cho Hợp đồng tín dụng này là 10.65%/năm. Ngoài ra, nếu bên vay không thanh toán đúng hạn theo lịch thanh toán, phải chịu lãi suất quá hạn tương đương 150% lãi suất vay tại thời điểm tương ứng cho phần chậm thanh toán.

2.2 **Công ty B** và **Công ty A** nhận hai bên đã thực hiện hợp đồng và Công ty B đã được giải ngân và nhận đủ 562,000,000 (Năm trăm sáu mươi hai triệu đồng).

Tính đến ngày 12/3/2021, **Công ty B** còn nợ **Công ty A** số tiền:

Gốc	462,000,000đồng
Lãi trong hạn	102,077,364 đồng
Lãi quá hạn	24,153,424 đồng
Tổng cộng	588,230,788 đồng

2.3 **Công ty B** cam kết thanh toán cho **Công ty A** số tiền **588,230,788 đồng** theo lộ trình như sau:

- Chậm nhất ngày 30 tháng 6 năm 2021 sẽ thanh toán 100.000.000 đồng.
- Chậm nhất ngày 30 tháng 9 năm 2021 sẽ thanh toán 100.000.000 đồng.
- Chậm nhất ngày 31 tháng 12 năm 2021 sẽ thanh toán 100.000.000 đồng.
- Chậm nhất ngày 31 tháng 3 năm 2022 sẽ thanh toán 288.230.788 đồng.

Ngoài ra, **Công ty B** còn phải trả cho **Công ty A** số tiền lãi phát sinh kể từ ngày 13/3/2021 trên số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 1000320801 vào ngày 14/01/2019 cho đến ngày thực tế trả hết nợ.

Trường hợp **Công ty B** vi phạm bất cứ kỳ trả nợ nào theo cam kết nêu trên (trả không đủ số tiền cam kết hoặc trả không đúng thời hạn cam kết) thì **Công ty A** có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền kê biên phát mại tài sản đảm bảo (để thu hồi nợ) là :

01 xe ô tô Toyota HILUX, số khung: MR0JB3DD1J1900593, số máy: 2GD8346339, BKS: 29H-181.16, hiện tài sản do Công ty B quản lý, sử dụng.

2.4. **Án phí:** Công ty B phải chịu 13.764.615 đồng (mười ba triệu bảy trăm sáu mươi bốn nghìn sáu trăm mười lăm đồng) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Hoàn trả cho Công ty A số tiền 15.666.811đ (mười lăm triệu sáu trăm sáu mươi sáu nghìn tám trăm mười một đồng). Theo biên lai tạm ứng án phí số AA/2018/0020505 ngày 05/11/2020 của Chi cục thi hành án dân sự quận Cầu Giấy.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự.
- VKSND quận Cầu Giấy.
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Quốc Tuấn

